TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày: 23-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngư.
2. Ông Nông Văn Thịnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LƯU ĐÌNH T.** Tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 02 năm 1992 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Đăng ký HKTT tại xóm P, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; con ông Lưu Đình T1 (sinh năm 1961) và bà Hoàng Thị C (sinh năm 1964). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03. Vợ: Triệu Thị Vì T2 (Đã ly hôn năm 2019) Có 02 con: Con lớn sinh năm 2014; con nhỏ sinh năm 2016).

Tiền án: Tại bản án số 59/2018/HSST ngày31/10/2018 của Toà án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt bị cáo 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án. Tại bản án số 17/2019/HSST ngày 04/4/2019 của Toà án nhân dân huyện Phú Lương xử phạt bị cáo 12 tháng tù giam. Tổng hợp với bản án số 59/2018/HSST ngày 31/10/2018 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án số 59/2018/HSST.

Tiền sự: 01. Ngày 05/7/2018 bị Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Thái Nguyên, thời hạn 20 tháng. Đến ngày 03/01/2019 bị cáo bị đưa đi chấp hành bản án số 17/2019/HSST của Toà án nhân dân huyện Phú Lương.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2020, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Trần Xuân N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Xóm Phố Trào, xã Yên Đổ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 30/12/2020, tổ Công tác Công an xã Yên Đổ làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Phố Trào, xã Yên Đổ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện Lưu Đình T (Sinh ngày 27/02/1992, trú tại xóm P, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) có biểu hiện nghi liên quan đến ma tuý nên yêu cầu kiểm tra. Tại đây, T lấy từ túi áo khoác đang mặc trên người ra một gói giấy màu vàng, trong có chứa chất bột màu trắng (T khai là ma tuý, loại Heroine) giao nộp cho tổ công tác. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải T đang mặc 02 xi lanh nhựa loại 03ml chưa sử dụng; 02 ống thuốc tân dược bằng thuỷ tinh trong có chứa dung dịch trong suốt, ngoài vỏ ống có ghi chữ Novocain 3%. Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang đối với Lưu Đình T. Số chất bột màu trắng nghi ma tuý được thu giữ, niêm phong theo quy định (Ký hiệu bì T1), đồng thời chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương điều tra theo thẩm quyền. Ngày 31/12/2020, khám xét nhà ở của Lưu Đình T tại xóm Phúc Tiến, xã Phú Tiến, huyện Định Hoá không thu giữ được gì có liên quan.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất bột màu trắng thu giữ của Lưu Đình T ngày 30/12/2020, được niêm phong trong bì ký hiệu T1 thấy có tổng khối lượng là 0,122 gram, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (ký hiệu bì A1).

Tại bản kết luận giám định chất ma tuý số 162/KL-KTHS ngày 07/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là ma tuý, loại Heroine, có khối lượng là 0,122 gram.

Qua quá trình điều tra xác định như sau: Bản thân T là người nghiện ma tuý, khoảng 15 giờ ngày 30/12/2020, T một mình đi bộ từ nhà ở xóm Phúc Tiến, xã Phú Tiến, huyện Định Hoá ra đường Quốc lộ 3c để đón xe bus Định Hoá đi Thái

Nguyên mục đích tìm mua ma tú về sử dụng. Trên đường đi T mua 02xi lanh nhựa loại 03ml; 02 ống nước cất nhãn hiệu Novocain 3% ở một quầy thuốc tân dược bên đường, mục đích để pha chế Heroin sử dụng. Khi đến khu vực Phố Trào, xã Yên Đổ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên thì xuống xe. Tại đây, T gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). T nhận Heroine rồi cất vào túi áo khoác đang mặc trên người đi xe ra điểm chờ xe bus để đón xe về Định Hóa thì bị tổ công tác Công an xã Yên Đổ phát hiện. T lấy gói Heroine vừa mua chưa kịp giao nộp chưa kịp sử dụng cùng 02 xilanh nhựa, 02 ống nước Novocain giao nộp cho tổ công tác, số heroin được thu giữ niêm phong theo quy định. Về nguồn gốc tiền mua ma túy T khai do lao động mà có.

Cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lưu Đình T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Đình T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, xác định tàng trữ 0,122 gam ma túy loại Heroine trong người với mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lưu Đình T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy":*

- Căn cứ điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 BLHS, xử phạt bị cáo Lưu Đình T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng, đề nghị xử lý theo pháp luật.

- Về án phí và quyền kháng cáo, bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, xác định việc khởi tố, truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Nói lời sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình tiến hành tố tụng, các cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Việc ban hành các

quyết định tố tụng đúng quy định của pháp luật. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người chứng kiến ông Trần Xuân N: Tòa án đã tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa người chứng kiến vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người chứng kiến, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Quá trình điều tra, người chứng kiến không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia nên việc vắng mặt người chứng kiến tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến ông Trần Xuân N theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lưu Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã xác định: Hồi 16 giờ ngày 30/12/2020, tại khu vực xóm Phố Trào, xã Yên Đổ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Lưu Đình T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,122 gram ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân, chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Yên Đổ, huyện Phú Lương phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương lập; Kết luận giám định số 162/KL-KTHS ngày 07/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

Hành vi tàng trữ 0,122 gam Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chấy ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c, Heroine ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] Hành vi của bị cáo Lưu Đình T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho đời sống kinh tế cũng như đạo đức xã hội, là nguồn gốc nảy sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy và hậu quả của việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 BLHS quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....."* . Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định, vợ chồng đã ly hôn, bị cáo đang bị tạm giam nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 02 tiền án, 01 tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo bị kết án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS là tái phạm.

[6] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,113 gram Heroine còn lại sau giám định.

- 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu T1 và vỏ giấy gói ma túy thu giữ ban đầu.

- 01 bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong có 02 xilanh nhựa loại 03ml/cc; 02 ống nước loại Novocain chưa qua sử dụng.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lưu Đình T, do T khai không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo Lưu Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương là có căn cứ chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; các điều 106, 292, 299, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lưu Đình T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".* Xử phạt bị cáo Lưu Đình T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2020. Quyết định tạm giam bị cáo thời hạn 45 *(bốn mươi lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,113 gram Heroine còn lại sau giám định.

- 01 bì niêm phong ký hiệu A2 bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu T1 và vỏ giấy gói ma túy thu giữ ban đầu.

- 01 bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong có 02 xilanh nhựa loại 03ml/cc; 02 ống nước loại Novocain chưa qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương ngày 29 tháng 3 năm 2021.

3. Về án phí: Bị cáo Lưu Đình T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- CQCSĐT Công an huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Ngọc Ngư – Hoàng Văn Khởi	**Lê Hồng Khánh**